

*Bản án số: 21/2020/HNGĐ-ST*

*Ngày 02/7/2020*

*Tranh chấp hôn nhân gia đình*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lưu Toàn Nghĩa.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lại Đức Lợi, bà Nguyễn Thị Thêu.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

Ngày 02 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 16/2020/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 23A/2020/QĐ-ST ngày 17 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** *Chị Phạm Thị C*, sinh năm 1995.

HKTĐ: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Hiện trú tại: Nhật Bản

**- Bị đơn:** *Anh Nguyễn Văn H*, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

*(Chị C, anh H vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/01/2019 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn là chị Phạm Thị C trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã TT (nay là xã TH), huyện T, tỉnh Thái Bình. Sau khi đăng ký kết hôn chị và anh H phải đi công tác và làm việc tại Nhật Bản. Do bất đồng về quan điểm sống nên trong quá trình làm việc tại Nhật Bản chị và anh H thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Tháng 6/2017, anh H hết hạn hợp đồng và về Việt Nam, trong thời gian sống tại Việt Nam anh H thường xuyên ghen tuông và xảy ra cãi vã khiến chị không thể chịu đựng được tính cách của anh H. Đến cuối năm 2017, hai vợ chồng chị chính thức ly thân và không còn liên lạc với nhau. Nay chị C xác định không còn tình cảm vợ chồng nên chị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị và anh H không có con chung, hiện chị C không có thai, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung:Chị và anh H không có tài sản chung, không vay nợ chung của ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn H trình bày: Anh và chị C có tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 31/5/2016 tại ủy ban nhân dân xã Thái Tân (nay là xã Tân Học). Hai bên chưa tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống. Sau khi đăng ký kết hôn, ngày 10/6/2016, anh sang Nhật Bản, đến tháng 9/2016 anh lo cho chị C sang Nhật Bản du học. Vì điều kiện làm việc nên tháng 6/2017, anh trở về Việt Nam. Sau khi về Việt Nam anh nhận thấy chị C không chung thủy nên hai bên đã xảy ra tranh cãi, bất đồng quan điểm. Nay mâu thuẫn đã trầm trọng anh nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị C.

Về con chung: Anh và chị C không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh và chị C không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đều đăng ký hộ khẩu tại tỉnh Thái Bình. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không phải tiến hành lấy lời khai của các đương sự và không phải ủy thác tư pháp; chị C và anh H đều có bản tự khai trình bày quan điểm và đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình thụ lý giải quyết vụ án ly hôn theo đơn khởi kiện của chị C là đúng thẩm quyền. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình không phải tham gia phiên tòa sơ thẩm và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 21, Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh H kết hôn có đăng ký là hôn nhân hợp pháp. Sau khi đăng ký kết hôn, anh H và chị C đều sang Nhật Bản lao động và học tập. Tháng 6/2017 anh H trở về Việt Nam, do bất đồng quan điểm sống và không tin tưởng lẫn nhau dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Cả hai bên đều thừa nhận không thể hàn gắn được và cùng nhất trí ly hôn. Xét thấy, hôn nhân giữa chị C và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần chấp nhận xử cho chị C được ly hôn anh Hoàng là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí, lệ phí, chi phí tố tụng: Chị Chinh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào Điều 21, Điều 37, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị C được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

[2] Về con chung: Không có, không đặt ra giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Chị C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị C đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 00092666 ngày 13/3/2020 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí.

[5] Về quyền kháng cáo: Chị C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 1 tháng, anh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình
- UBND xã T
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
**(đã ký)**

**Lưu Toàn Nghĩa**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lưu Toàn Nghĩa**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 9 giờ 20 phút, ngày 02 tháng 7 năm 2020.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm:

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Lưu Toàn Nghĩa.

**Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Lại Đức Lợi, bà Nguyễn Thị Thêu.

Tiến hành nghị án vụ án ly hôn sơ thẩm thụ lý số: 16/2020/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** **Chị Phạm Thị Chinh**, sinh năm 1995.

HKTT: Thôn Đông Biên Bắc, xã Nam Hồng, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Hiện trú tại: Kanagawakenyokohamashiaobakuutrukushigaoka4chome48-4-103.

- **Bị đơn:** **Anh Nguyễn Văn Hoàng**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn Nghĩa Hồng (thôn Nghĩa Hưng cũ), xã Tân Học (xã Thái Tân cũ), huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ  
CỦA VIỆC DÂN SỰ NHƯ SAU:**

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào Điều 21, Điều 37, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Chinh được ly hôn anh Nguyễn Văn Hoàng.

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về con chung: Không có, không đặt ra giải quyết.

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về án phí: Chị Chinh phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.  
Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Chinh đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 00092666 ngày 13/3/2020 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí.

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Chinh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 1 tháng, anh Hoàng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án./.

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 9 giờ 30 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lưu Toàn Nghĩa**